

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đường dây và TBA 110kV Trà Linh, tỉnh Thái Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 396/STNMT-CCBVMT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Trà Linh, tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 176/TTr-STNMT ngày 13 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Trà Linh, tỉnh Thái Bình do Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc làm chủ dự án, thực hiện tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân



dân huyện Thái Thụy, Giám đốc Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / R

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Đường dây và TBA 110kV Trà Linh, tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Trà Linh, tỉnh Thái Bình.
- Địa điểm thực hiện: xã Hòa An; xã Thái Nguyên; xã Thụy Liên; thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc.
- Địa chỉ: Số 3 phố An Dương, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.22653355

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Xây dựng mới Trạm biến áp 110kV Trà Linh tại khu đất dự án Khu công nghiệp Liên Hà Thái huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình.
- Xây dựng tuyến đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây dẫn ACSR-400mm² cấp điện cho TBA 110kV Trà Linh với chiều dài 3,2 km qua các xã Thái Nguyên, xã Thụy Liên, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

- Phần Trạm biến áp: Xây dựng mới 01 Trạm biến áp 110kV với quy mô gồm 02 MBA 63MVA (giai đoạn 1 lắp đặt 01 MBA 110/35/22kV-63MVA). Các hạng mục công trình xây dựng tại Trạm gồm: Nhà điều khiển, khu nhà bơm chữa cháy, hệ thống cấp nước, nhà sân đường nội bộ và đường vào Trạm, cổng tường rào bao quanh trạm.

- Phần đường dây: Xây dựng tuyến đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây dẫn ACSR-400mm² cấp điện cho TBA 110kV Trà Linh với chiều dài toàn tuyến 3,2 km.

+ Điểm đầu: Từ cột số 17 thuộc đường dây 110kV trạm 220kV Thái Thụy - Trạm 110kV Thái Hưng.

+ Điểm cuối: Poctich TBA 110kV Trà Linh.

- Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công: Xây dựng kho, bãi tập kết vật liệu xây dựng cho dự án tại khu đất xây dựng TBA 110kV Trà Linh.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào đất nền; bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất, cát đắp từ bãi tập kết về dự án; bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ các phương tiện thi công xây dựng; tác động từ hoạt động thi công; tác động từ hoạt động hàn kim loại; nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì Trạm biến áp.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; thành phần chủ yếu: các chất lơ lửng (TSS), BOD, COD, Amoni, PO_4^{3-} , Coliform.

Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: $0,13 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng (TSS) cao.

Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe khoảng $0,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ.

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng, từ các thiết bị thi công sử dụng nhiên liệu diesel, từ hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu xây dựng, từ công đoạn hàn để cột điện...

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt $24 \text{ kg}/\text{ngày đêm}$.

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải xây dựng $60 \text{ kg}/\text{ngày}$; đất từ hoạt động bóc tách lớp hữu cơ bề mặt khoảng 526 m^3 ; khối lượng đất đào khoảng 9586 m^3 .

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì khối lượng $60 \text{ kg}/\text{năm}$.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh trong thời gian thi công khoảng $05 \text{ kg}/\text{tháng}$ đối với chất thải ở thể rắn như: giẻ lau dính dầu, vỏ thùng chứa dầu,...; khoảng $73,5 \text{ lít}/\text{tháng}$ đối với chất thải ở thể lỏng như: dầu thải, nước nhiễm dầu...

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng đường dây và Trạm biến áp khoảng $78 \text{ kg}/\text{năm}$, gồm: giẻ lau dính dầu, dầu cách nhiệt, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy, cầu chì hỏng, vi mạch điện tử, tụ điện hỏng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

+ Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

+ Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy biến áp.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh lưu động dung tích ngăn chứa 2,5m³ để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân tại công trường; định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút và vận chuyển đi xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Nước thải thi công: Sử dụng tối đa lượng bê tông thương phẩm, cát, đá sạch để hạn chế tối đa phát sinh nước thải xây dựng. Đối với lượng nước thải xây dựng phát sinh được thu gom về các hố (bẫy cát) để xử lý lắng cặn, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho mục đích thi công xây dựng.

- Nước thải phát sinh từ rửa xe được thu gom, xử lý bằng hệ thống tách dầu, bể lắng cát, nước thải sau xử lý được tái sử dụng.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Sử dụng các thiết bị, phương tiện vận chuyển có chất lượng tốt, tiết kiệm nhiên liệu và ít phát thải các khí độc hại; kiểm tra, bảo dưỡng để các thiết bị luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất; chờ đúng trọng tải quy định đối với các phương tiện vận chuyển và che phủ bạt kín thùng xe.

+ Lập kế hoạch thi công hợp lý; thi công dứt điểm theo hình thức cuốn chiếu; san gạt, đào đắp đến đâu đầm lèn chặt đến đó.

+ Bố trí công nhân quét dọn nguyên vật liệu, đất đá rơi vãi tại các vị trí giao cắt trên tuyến đường vận chuyển, khu vực trung tâm xã (Ủy ban, Trường học...).

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh bụi, khí thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 03 thùng chứa rác thải sinh hoạt có nắp đậy dung tích 100 lít tại khu mặt bằng công trường chính. Hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã nơi đang thực hiện thi công công trình vận chuyển hàng ngày.

+ Chất thải xây dựng: chất thải phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng được vận chuyển về khu vực bãi đổ thải tại trạm biển áp Trà Linh hoặc hợp đồng với đội vệ sinh môi trường xã thu gom, chôn lấp tại khu chôn lấp rác thải của xã nơi đang thực hiện thi công công trình.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom chất thải phát sinh từ quá trình bảo trì bảo dưỡng đường dây và Trạm biển áp về khu lưu giữ chất thải rắn của Công ty Điện lực Thái Bình; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thu gom, phân loại theo mã chất thải, lưu giữ tại kho lưu giữ CTNH tạm thời với diện tích 3-5 m²; bố trí bao bì lưu chứa, dán nhãn cảnh báo bảo đảm đúng quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành

của dự án được thu gom, phân loại theo mã chất thải và vận chuyển về khu lưu giữ chất thải nguy hại của Công ty Điện lực Thái Bình bảo đảm đúng quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung; hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giai đoạn vận hành: Lựa chọn máy biến áp được thiết kế với mức ồn đạt tiêu chuẩn vận hành quốc tế IEC-51 (<70dBA theo QCVN 26:2010/BTNMT) trong khoảng cách dưới 3m.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí.

+ Thông số giám sát: Bụi, khí thải (Bụi lơ lửng, CO, NO_x, SO₂).

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

+ Vị trí giám sát: 01 điểm gần vị trí cột đầu nối trong mới; 01 điểm gần khu vực xây dựng TBA 110kV Trà Linh;

+ Quy định tuân theo: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT;

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Thông số giám sát: Giám sát tổng lượng thải và loại chất thải.

+ Vị trí giám sát: Tại tuyến đường dây.

+ Quy định tuân theo: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành: Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

